

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 587/QĐ-UBND

Trà Vinh, ngày 11 tháng 4 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành**  
**thể dục thể thao tỉnh Trà Vinh đến năm 2020**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 về lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội;

Xét Tờ trình số 187/TTr-SKHĐT-TĐ ngày 02/4/2008 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt Báo cáo Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Thể dục Thể thao tỉnh Trà Vinh đến năm 2020,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành thể dục thể thao tỉnh Trà Vinh đến năm 2020, với những nội dung chủ yếu sau:

**1. Quan điểm phát triển**

- Chú trọng phát triển các môn thể thao quần chúng yêu thích, phát triển câu lạc bộ thể dục thể thao ở các cơ quan, doanh nghiệp. Thường xuyên phát động phong trào, mở rộng qui mô, nâng cao chất lượng hoạt động thể dục thể thao quần chúng, trước hết là đối với thanh, thiếu niên, học sinh, lực lượng vũ trang, công nhân viên chức và thể dục dưỡng sinh đối với người cao tuổi. Coi trọng phát triển các môn thể thao mang tính phổ cập đối với mọi đối tượng và mọi lứa tuổi;

- Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư phát triển những môn thể thao thể mạnh, phù hợp với đặc điểm và thể chất, truyền thống của người dân trong tỉnh, đầu tư chiều sâu cho các môn thể thao thành tích cao nhằm nâng cao thành tích thi đấu, từng bước xây dựng lực lượng thể thao bán chuyên nghiệp và chuyên nghiệp;

- Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ hướng dẫn viên, huấn luyện viên thể dục thể thao cho cấp cơ sở; tuyên truyền để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động thể dục thể thao trong quần chúng nhân dân; xây dựng các câu lạc bộ, các tổ, đội tập luyện thể dục thể thao thành tích cao ở cơ sở, tạo nguồn cung cấp cho các đội tuyển cấp trên;

- Xã hội hóa đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị cho mạng lưới thể dục thể thao ở cấp xã, phường, thị trấn đồng bộ với xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở và các công trình kết cấu hạ tầng của các ngành kinh tế - xã hội khác; phát triển các loại hình cơ sở đa chức năng như: Câu lạc bộ thể dục thể thao, trung tâm văn hóa thể thao,...

- Mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế trong sự nghiệp phát triển thể dục thể thao, góp phần tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau, mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác phát triển những môn thể thao mới. Tiến tới hội nhập quốc tế trong lĩnh vực thể dục thể thao.

## **2. Mục tiêu phát triển chủ yếu đến năm 2020**

- Diện tích đất dành cho xây dựng các công trình tập luyện thể dục thể thao bình quân đạt  $2m^2$ /người; xây dựng và nhân rộng mô hình xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa - thể thao; hầu hết các xã, phường, thị trấn đều có câu lạc bộ thể dục thể thao dân lập, có bãi tập thể dục thể thao;

- 100% xã, phường, thị trấn bố trí đất cho công trình thể dục thể thao. Trong đó có 55 - 60% số xã, phường, thị trấn cơ bản hoàn thành xây dựng các công trình thể dục thể thao, các xã còn lại có các sân bãi tập luyện thể dục thể thao. Mỗi xã có tối thiểu 01 sân thể thao phổ thông, 2 - 4 sân tập từng môn, 01 phòng tập và 01 hồ bơi đơn giản;

- Đảm bảo 100% trường phổ thông và các trường đào tạo đều có giáo viên thể dục thể thao. Mỗi xã, phường, thị trấn có ít nhất một hướng dẫn viên hoặc cộng tác viên thể dục thể thao. Coi trọng việc phổ biến tri thức khoa học, y học thể dục thể thao đối với rèn luyện thân thể, tăng sức khỏe và chữa bệnh;

- Từng bước đưa phong trào hoạt động thể dục thể thao của tỉnh ngang tầm với các tỉnh khác trong khu vực. Phấn đấu đến năm 2020, số vận động viên tham gia thi đấu đạt thành tích tại các giải quốc gia và quốc tế tăng gấp 5 lần so với năm 2005.

## **3. Định hướng phát triển**

- Hình thành thói quen rèn luyện thân thể hàng ngày cho mọi người nhằm tăng cường sức khỏe. Phát triển thể chất cho nhân dân trong toàn tỉnh, góp phần xây dựng nếp sống văn minh, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân trong tỉnh;

- Nâng cao chất lượng đào tạo, huấn luyện các tuyển vệ tinh, năng khiếu cho đội tuyển tỉnh ở các bộ môn thể thao. Bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ nghiệp vụ, huấn luyện viên, trọng tài, hướng dẫn viên, cộng tác viên, vận động viên ở các cấp để đủ lực lượng huấn luyện, tổ chức thi đấu các môn từ cơ sở đến huyện, tỉnh, khu vực và quốc gia;

- Đầu tư nâng cấp, xây dựng mới các công trình thể dục thể thao cấp tỉnh, huyện, xã, phường, thị trấn bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước và nhân dân để có điều kiện phát triển phong trào thể dục thể thao sâu rộng trong toàn tỉnh.

## **4. Các giải pháp chủ yếu.**

#### 4.1 Phát triển thể dục thể thao quần chúng

- Tiếp tục tuyên truyền Chỉ thị số 17/CT.TU của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Luật Thể dục Thể thao rộng rãi trong nhân dân. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền các cấp đối với công tác thể dục thể thao quần chúng; tăng cường phối hợp với các ngành - đoàn thể phát động phong trào thi đua rèn luyện thể dục thể thao;

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa thể dục thể thao, khuyến khích các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, sân bãi tập luyện, đội ngũ hướng dẫn viên, đào tạo vận động viên ..., phát triển mạnh phong trào thể dục thể thao từ cơ sở; với các hình thức hoạt động phù hợp đối tượng và địa bàn;

- Xây dựng tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của tổ chức thể dục thể thao gắn với văn hóa ở cơ sở,

- Xây dựng hệ thống thi đấu thể dục thể thao quần chúng; chú trọng lựa chọn phát hiện vận động viên năng khiếu đào tạo nguồn cho thể thao thành tích;

- Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng.

\* **Chỉ tiêu:** Đến năm 2020 xóa “ xã trắng” về thể dục thể thao, tỷ lệ dân số tham gia tập luyện thể dục thể thao thường xuyên đạt 35%; có 100% trường học thực hiện giáo dục thể chất và 80% trường thường xuyên tổ chức các hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa, duy trì 100% cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.

**4.2. Phát triển thể thao thành tích:** Phát triển lực lượng vận động viên tài năng có trình độ cao tiếp cận trình độ quốc tế, nâng vị thế thể thao Trà Vinh đối với cả nước và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

\* **Chỉ tiêu:**

- Đạt hạng trung bình của cả nước và hạng trung bình của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tại Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VI từ 7 - 10 huy chương vàng, Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VII từ 10 - 15 huy chương vàng, Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII từ 15 - 20 huy chương vàng;

- Từ vị trí trung bình của cả nước và vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại Hội khỏe Phù Đổng lần thứ VII, phấn đấu nằm ở hạng trung bình khá của cả nước và trung bình của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long tại Hội khỏe Phù Đổng lần thứ X.

**4.3. Quy hoạch phát triển cơ sở vật chất:** Quy hoạch sử dụng quỹ đất thích hợp trên địa bàn các huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn (với mục tiêu bình quân 2m<sup>2</sup>/người dân) để xây dựng cơ sở luyện tập và thi đấu thể dục thể thao.

\* **Chỉ tiêu:** Đến năm 2020 bình quân có 6 ha/huyện, thị và 1,5ha/xã, phường, thị trấn dành cho công trình thể dục thể thao.

- Công trình thể dục thể thao cấp tỉnh quản lý: Khu liên hợp thể dục thể thao, đường đua ghe ngo, trường nghiệp vụ thể dục thể thao và nhà ở vận động viên;

- Công trình thể dục thể thao cấp huyện quản lý: Sân vận động, nhà văn hóa thể dục thể thao;

- Công trình thể dục thể thao xã, phường, thị trấn: Gắn liền với nhà văn hóa xã, gồm có sân bóng đá, khu thể thao phổ thông,...

#### 4.4. Phát triển lực lượng vận động viên và cán bộ thể dục thể thao

- Đào tạo và phát triển vận động viên của 15 môn thể thao, gồm 572 vận động viên năng khiếu nghiệp dư, 234 năng khiếu tập trung và 137 vận động viên tuyển tỉnh;

- Đào tạo và phát triển 02 huấn luyện viên cao cấp, 06 huấn luyện viên chính, 60 huấn luyện viên và 300 hướng dẫn viên, 01 tiến sĩ thể dục thể thao, 04 thạc sĩ thể dục thể thao, 02 bác sĩ thể dục thể thao, 06 y sĩ, y tá thể dục thể thao, 02 trọng tài trình độ quốc tế, 15 trọng tài cấp quốc gia, 40 trọng tài cấp tỉnh và 32 trọng tài cấp huyện.

**5. Danh mục các công trình, dự án đầu tư từ năm 2008 - 2020** (theo báo cáo quy hoạch): Về vị trí, quy mô, diện tích chiếm đất và tổng mức đầu tư của các công trình, dự án sẽ được tính toán, lựa chọn và xác định cụ thể trong giai đoạn lập và trình duyệt dự án đầu tư, tùy thuộc vào nhu cầu và khả năng cân đối, huy động vốn của từng thời kỳ.

#### 6. Tổng diện tích sử dụng đất:

Cấp quản lý đất	Diện tích hiện có (ha)	Quy hoạch đến năm 2020 (ha)
Đất thể thao do tỉnh quản lý	5,87	21,00
Đất thể thao do huyện quản lý	8,95	48,00
Đất thể thao xã, phường, thị trấn quản lý	22,65	155,42

**7. Nhu cầu vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất: 554.000.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi bốn tỷ đồng).**

**8. Nguồn vốn:** Vốn huy động trong nhân dân, các thành phần kinh tế và vốn ngân sách (Trung ương, tỉnh, huyện và xã).

**9. Thời gian thực hiện:** Năm 2008 - 2020.

**10. Tổ chức thực hiện:** Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố rộng rãi quy hoạch được phê duyệt; triển khai thực hiện quy hoạch đồng bộ và toàn diện; xây dựng các kế hoạch để thực hiện quy hoạch đạt kết quả và hiệu quả cao; thường xuyên cập nhật để điều chỉnh quy hoạch khi cần thiết.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi

trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan cấp tỉnh có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Phong**